

KẾ HOẠCH BÀI DẠY BÀI 3. LẠM PHÁT

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC.

1. Về kiến thức

- Nêu được khái niệm, liệt kê được các loại hình lạm phát.
- Giải thích được nguyên nhân dẫn đến lạm phát.
- Mô tả được hậu quả của lạm phát đối với nền kinh tế và xã hội.
- Nêu được vai trò của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiểm chế lạm phát.

2. Về năng lực

- Năng lực chung:
+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tham gia các hình thức làm việc nhóm phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ để làm rõ nguyên nhân dẫn đến lạm phát. Đồng thời, biết sử dụng ngôn ngữ để trình bày các thông tin, ý tưởng trong thảo luận, đánh giá hậu quả của lạm phát và vai trò của Nhà nước trong kiểm soát và kiểm chế lạm phát.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phân tích được các thông tin, câu chuyện, tình huống và trường hợp trong bài học và thực tiễn cuộc sống liên quan đến vấn đề lạm phát.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Hiểu được trách nhiệm của công dân trong thực hiện chủ trương, chính sách của Nhà nước để kiểm chế lạm phát; ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm chủ trương, chính sách của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiểm chế lạm phát.

+ Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Hiểu được kiến thức về lạm phát, đường lối, chính sách của Nhà nước trong kiểm soát và kiểm chế lạm phát; giải thích được một cách đơn giản một số hiện tượng kinh tế về lạm phát; vận dụng được kiến thức đã học để phân tích vấn đề lạm phát trong trường hợp cụ thể.

3. Về phẩm chất

- Yêu nước, tin tưởng vào đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước trong giải quyết vấn đề lạm phát.

- Trung thực và có trách nhiệm trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Nhà nước để kiểm soát và kiểm chế lạm phát.

4. Nội dung tích hợp

- Tích hợp quyền con người

+ **Mức độ tích hợp:** Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ ở với các yêu cầu cần đạt sau: Nêu được chính sách của Nhà nước trong việc thực hiện các quyền về kinh tế, xã hội và văn hóa; phê phán các hành vi vi phạm các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa.

+ **Cách thức thực hiện:** Căn cứ vào nội dung bài học, giáo viên yêu cầu học sinh lấy các ví dụ để minh họa việc Nhà nước ta có các chính sách để giảm thiểu tác động tiêu cực của lạm phát tới đời sống con người qua đó giáo viên nhấn mạnh ý nghĩa của các chính sách này đối với thực hiện các quyền con người

- Tích hợp đạo đức lối sống

+ **Mức độ tích hợp:** Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm chủ trương chính sách của Nhà nước về kiểm chế lạm phát

+ **Cách thức thực hiện:** Giáo viên lấy một số ví dụ về hành vi đầu cơ nâng giá của một số chủ thể trong một số trường hợp. Đây là hành vi vi phạm pháp luật, gây bất ổn trong xã hội đặc biệt hành vi này là nguyên nhân kéo theo nhiều hiện tượng tiêu cực trong xã hội

- Tích hợp phòng chống tham nhũng

+ **Mức độ tích hợp:** Tích hợp liên hệ yêu cầu cần đạt: Nêu được vai trò của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiểm chế lạm phát, thất nghiệp từ đó học sinh nêu được biểu hiện của một số hành vi lãng phí, tiêu cực trong việc thực hiện chủ trương phát triển kinh tế, xã hội

+ **Cách thức thực hiện:** Giáo viên cung cấp cho học sinh một số thông tin liên quan đến việc một số doanh nghiệp lạm dụng tình trạng lạm phát để đầu cơ tăng giá đặc biệt là việc móc nối với các cơ quan quản lý nhà nước để chuộc lợi

- Tích hợp khung năng lực số và nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AI

+ Nội dung tích hợp năng lực số: NL 2.1. Tương tác thông qua công nghệ số: Tương tác thông qua các công nghệ số khác nhau và nhận biết được phương tiện giao tiếp số nào phù hợp cho một bối cảnh cụ thể.

+ Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AL: NLC: Các kỹ thuật và ứng dụng AI: biết sử dụng công cụ lập trình AI cơ bản tạo ra sản phẩm AI hỗ trợ học tập

+ Cách thức thực hiện: GV yêu cầu học sinh sử dụng các công cụ số và công cụ hỗ trợ AI để tìm hiểu về hậu quả của lạm phát một số nước trên thế giới. Ngoài ra có thể làm vi deo ngắn nói về nguyên nhân dẫn đến lạm phát

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 11;
- Tranh/ảnh, clip, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... liên quan tới bài học;
- Trích một số điều luật liên quan nội dung bài học;
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng PowerPoint,....

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động: Mở đầu

a) Mục tiêu. Tạo tâm thế tích cực và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.

b) Nội dung. Học sinh làm việc cá nhân, đọc thông tin trong sách giáo khoa đưa ra, suy nghĩ và thực hiện yêu cầu sách giáo khoa đặt ra:

Em hãy chia sẻ hiểu biết của mình về vấn đề kinh tế đang diễn ra trong trường hợp dưới đây:

Ngày cuối tuần, H được cùng bố đi chợ. Khác với mọi lần, H thấy bố rất băn khoăn, cân nhắc khi mua sắm vì giá hàng hóa nào cũng tăng cao. H còn được nghe cô bán hàng tạp hoá nói với bố: "Giá cả tăng, khách mua hàng ít hơn nên kinh doanh cũng gặp khó khăn, bác ạ!"

c) Sản phẩm. Học sinh bước đầu biết nhận xét về vấn đề lạm phát trong thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày.

- *Vấn đề kinh tế diễn ra trong trường hợp trên là: lạm phát.*

- *Lạm phát được hiểu là sự tăng mức giá chung của các hàng hóa, dịch vụ của nền kinh tế một cách liên tục trong một thời gian nhất định.*

- *Lạm phát gây ra những hậu quả tiêu cực đến hoạt động của nền kinh tế và mọi mặt đời sống xã hội.*

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập:

Học sinh làm việc cá nhân, đọc thông tin trong sách giáo khoa đưa ra, suy nghĩ và thực hiện yêu cầu sách giáo khoa đặt ra:

Em hãy chia sẻ hiểu biết của mình về vấn đề kinh tế đang diễn ra trong trường hợp dưới đây:

Ngày cuối tuần, H được cùng bố đi chợ. Khác với mọi lần, H thấy bố rất băn khoăn, cân nhắc khi mua sắm vì giá hàng hóa nào cũng tăng cao. H còn được nghe cô bán hàng tạp hoá nói với bố: "Giá cả tăng, khách mua hàng ít hơn nên kinh doanh cũng gặp khó khăn, bác ạ!"

Thực hiện nhiệm vụ

Giáo viên gọi từ một đến hai HS lên chia sẻ, các HS khác nhận xét về câu trả lời của bạn

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên yêu cầu một số học sinh trình bày việc chuẩn bị của bản thân mình
- Các học sinh khác chủ động tìm hiểu, góp ý, bổ sung hoàn thiện

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét đánh giá về quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh

Gv nhấn mạnh:

Lạm phát là một hiện tượng kinh tế phổ biến đối với mọi quốc gia trên thế giới, có ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống kinh tế - xã hội. Vì vậy, Chính phủ và người dân luôn quan tâm đến việc kiểm soát, kiềm chế lạm phát để đảm bảo sự ổn định và phát triển kinh tế - xã hội.

2. Hoạt động: Khám phá

Nội dung 1: Tìm hiểu nội dung: Khái niệm lạm phát.

a) Mục tiêu. HS nêu được khái niệm lạm phát là gì

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, đọc thông tin quan sát các biểu đồ và số liệu trong sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi

1/Em có nhận xét gì về sự biến động chỉ số giá tiêu dùng các năm trong giai đoạn 2016 - 2021?

2/Chỉ số 1,84% phản ánh điều gì?

- **Tích hợp khung năng lực số và nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AL**

+ Nội dung tích hợp năng lực số: NL 2.1. Tương tác thông qua công nghệ số: Tương tác thông qua các công nghệ số khác nhau và nhận biết được phương tiện giao tiếp số nào phù hợp cho một bối cảnh cụ thể.

+ Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AL: NLC: Các kỹ thuật và ứng dụng AI: biết sử dụng công cụ lập trình AI cơ bản tạo ra sản phẩm AI hỗ trợ học tập

+ Cách thức thực hiện: GV giao nhiệm vụ cho học sinh sử dụng công cụ AI để tạo video ngắn mô tả về quá trình lạm phát để học sinh hiểu hơn bản chất của lạm phát là gì

c) Sản phẩm.

- **Nhận xét:** trong giai đoạn từ năm 2016 đến 2021, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) ở Việt Nam có nhiều biến động. Cụ thể:

+ 2016 - 2018, chỉ số CPI có xu hướng tăng, từ 2,66% (năm 2016), tăng lên mức 3,54% (năm 2018).

+ 2018 - 2021, chỉ số CPI có xu hướng giảm, từ mức 3,54% (năm 2018), giảm xuống còn 1,84% (năm 2021).

- **Chỉ số 1,84% cho thấy:** mặc dù bối cảnh lạm phát toàn cầu ngày càng tăng nhưng lạm phát ở Việt Nam trong năm 2021 được kiểm soát ở mức thấp.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập HS làm việc theo nhóm, đọc thông tin quan sát các biểu đồ và số liệu trong sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi 1/Em có nhận xét gì về sự biến động chỉ số giá tiêu dùng các năm trong giai đoạn 2016 - 2021? 2/Chỉ số 1,84% phản ánh điều gì? Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh đọc thông tin. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. Báo cáo, thảo luận - Giáo viên gọi một số học sinh đại diện các nhóm đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra - Các học sinh còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. Kết luận, nhận định - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm rõ khái niệm lạm phát Gv nhấn mạnh: Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) đo giá cả một số lượng lớn các loại hàng hoá, dịch vụ thiết yếu như: lương thực, thực phẩm, dịch vụ y tế, giáo dục, năng lượng, nhà ở,... đối với mức tiêu dùng trung bình trong một thời gian nhất định.	1. Khái niệm và các loại hình lạm phát. a. <i>Khái niệm lạm phát</i> Lạm phát là sự tăng mức giá chung các hàng hoá, dịch vụ của nền kinh tế (thường tính bằng chỉ số giá tiêu dùng CPI) một cách liên tục trong một thời gian nhất định.

Nội dung 2: Tìm hiểu nội dung: các loại hình lạm phát.

a) **Mục tiêu.** Học sinh nêu được một số loại hình lạm phát phổ biến hiện nay.

b) **Nội dung.** HS làm việc nhóm, các nhóm cùng đọc thông tin và trả lời các câu hỏi trong SGK:

Em có nhận xét gì về mức độ lạm phát của nước ta năm 1986, 2010 - 2011, 2012 - 2013?

Ở mỗi mức độ đó, lạm phát tác động đến kinh tế - xã hội nước ta như thế nào?

- **Tích hợp khung năng lực số và nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AL**

+ Nội dung tích hợp năng lực số: NL 2.1. Tương tác thông qua công nghệ số: Tương tác thông qua các công nghệ số khác nhau và nhận biết được phương tiện giao tiếp số nào phù hợp cho một bối cảnh cụ thể.

+ Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AL: NLC: Các kỹ thuật và ứng dụng AI: biết sử dụng công cụ lập trình AI cơ bản tạo ra sản phẩm AI hỗ trợ học tập

+ Cách thức thực hiện: GV có thể sử dụng AI để minh họa về hậu quả của mỗi loại hình lạm phát cho hs hiểu hơn

c) Sản phẩm.

- Nhận xét:

+ Năm 1986, ở Việt Nam, chỉ số tiêu dùng (CPI) ở mức rất cao, đạt 775%. Mức tăng giá cả hàng hóa, dịch vụ như vậy, được xếp vào loại hình lạm phát phi mã.

+ Trong những năm 2010 - 2011, chỉ số CPI liên tục ở mức cao (năm 2010 đạt 11,75%; năm 2011 đạt 18,13%). Mức tăng giá cả hàng hóa, dịch vụ như vậy được xếp vào loại hình lạm phát phi mã.

+ Trong những năm 2012 - 2013, nhờ những giải pháp kiềm chế và kiểm soát lạm phát của nhà nước, nên chỉ số CPI đã giảm xuống ở mức một con số (đạt 6,81% năm 2012 và 6,04% năm 2013). Mức tăng giá cả hàng hóa, dịch vụ như vậy, được xếp vào loại hình lạm phát vừa phải.

- Mức lạm phát phi mã (trong các năm 1986, 2010 - 2011) gây bất ổn nghiêm trọng cho nền kinh tế. Lúc này, đồng tiền bị mất giá một cách nhanh chóng; lãi suất thực tế giảm.

- Lạm phát ở mức vừa phải (năm 2012 - 2013), giá cả hàng hóa thay đổi chậm, khiến nền kinh tế phát triển tương đối ổn định; đời sống của người dân bớt khó khăn.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Chuyển giao nhiệm vụ HS làm việc nhóm, các nhóm cùng đọc thông tin và trả lời các câu hỏi trong SGK: <i>Em có nhận xét gì về mức độ lạm phát của nước ta năm 1986, 2010 - 2011, 2012 - 2013?</i> <i>Ở mỗi mức độ đó, lạm phát tác động đến kinh tế - xã hội nước ta như thế nào?</i> Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh cùng nhau đọc thông tin và thảo luận. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. Báo cáo thảo luận - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra qua việc trả lời câu hỏi 1 và 2 - Các nhóm còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. Kết luận, nhận định - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Giáo viên chốt kiến thức đưa ra được những tiêu chí cơ bản để xác định một loại hình lạm phát Việc xác định các loại hình lạm phát có ý nghĩa quan trọng trong quá trình điều hành nền kinh tế, xã hội. Là cơ sở để cơ quan chức năng tiến hành đưa ra các biện pháp phù hợp để kiểm soát lạm phát.	1. Khái niệm và các loại hình lạm phát. <i>b. Các loại hình lạm phát</i> - Lạm phát vừa phải: mức độ tăng của giá cả ở một con số hàng năm (0% - dưới 10%). Trong điều kiện lạm phát thấp, giá cả thay đổi chậm, nền kinh tế được coi là ổn định. - Lạm phát phi mã: Mức độ tăng của giá cả ở hai con số trở lên hàng năm (10% - 1.000%), gây bất ổn nghiêm trọng trong nền kinh tế. Đồng tiền mất giá một cách nhanh chóng, lãi suất thực tế giảm, người dân tránh giữ tiền mặt. - Siêu lạm phát: giá cả tăng lên với tốc độ vượt xa mức lạm phát phi mã (>1.000%), nền kinh tế lâm vào khủng hoảng.

Nội dung 3: Tìm hiểu nội dung: Nguyên nhân dẫn đến lạm phát

a) **Mục tiêu.** HS nêu được những nguyên nhân cơ bản dẫn đến hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế.

b) **Nội dung.** HS làm việc theo nhóm, các nhóm cùng đọc thông tin và trả lời câu hỏi trong sách giáo khoa

Theo em, vì sao giá thực phẩm, giá năng lượng tăng là nguyên nhân khiến lạm phát năm 2021 tăng?

Thông tin 2 - mục các loại hình lạm phát - cho biết nguyên nhân nào dẫn đến lạm phát tăng cao ở nước ta giai đoạn 1985 - 1987?

- Tích hợp đạo đức lối sống

+ **Mức độ tích hợp:** Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm chủ trương chính sách của Nhà nước về kiềm chế lạm phát

+ **Cách thức thực hiện:** Giáo viên lấy một số ví dụ về hành vi đầu cơ nâng giá của một số chủ thể trong một số trường hợp. Đây là hành vi vi phạm pháp luật, gây bất ổn trong xã hội đặc biệt hành vi này là nguyên nhân kéo theo nhiều hiện tượng tiêu cực trong xã hội

Một số ví dụ về hành vi đầu cơ nâng giá của một số chủ thể:

Đầu cơ bất động sản: Một số nhà đầu tư mua bất động sản với số lượng lớn và giữ lại không để bán hoặc cho thuê, nhằm tạo khan hiếm giả tạo, đẩy giá lên cao.

Đầu cơ hàng hóa: Một số doanh nghiệp hoặc cá nhân tích trữ hàng hóa thiết yếu như lương thực, thực phẩm, nhiên liệu,... và chỉ tung ra thị trường khi giá đạt mức mong muốn, gây ra biến động giá bất thường.

Đầu cơ tiền tệ: Một số nhà đầu tư lớn hoặc tổ chức tài chính thực hiện các giao dịch tiền tệ quy mô lớn nhằm thao túng tỷ giá hối đoái, tạo lợi nhuận từ biến động tỷ giá.

Đầu cơ chứng khoán: Một số nhà đầu tư sử dụng thông tin nội gián hoặc tạo các thông tin giả để thao túng giá chứng khoán, mua vào khi giá thấp và bán ra khi giá tăng cao.

Đầu cơ vàng: Một số nhà đầu tư tích trữ vàng và tạo sức ép lên thị trường để đẩy giá vàng lên cao, sau đó bán ra để thu lợi lớn.

Hành vi đầu cơ này có thể gây ra nhiều hệ lụy cho nền kinh tế và thị trường, như tạo bong bóng giá, tăng lạm phát, và làm mất ổn định kinh tế vĩ mô.

c) Sản phẩm.

*Học sinh chỉ ra được những nội dung cơ bản mà các câu hỏi đặt ra.

- Giải thích:

+ *Năng lượng (xăng dầu, ga), thực phẩm và vật liệu,... là những yếu tố đầu vào của quá trình sản xuất.*

+ *Khi các yếu tố đầu vào tăng giá, thì chi phí sản xuất sẽ tăng cao, từ đó đẩy giá cả của nhiều sản phẩm, hàng hóa trên thị trường tăng => dẫn đến tình trạng lạm phát.*

- Nguyên nhân dẫn đến lạm phát tăng cao ở nước ta giai đoạn 1985 - 1987 là do: *đồng tiền mất giá quá nhanh, khiến tâm lý người tiêu dùng bất an; lúc này, người tiêu dùng không muốn giữ tiền mặt mà tìm cách mua hàng hóa để dự trữ, dẫn đến tình trạng cầu lớn hơn cung => từ đó, đẩy giá cả hàng hóa, dịch vụ tăng cao.*

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập HS làm việc theo nhóm, các nhóm cùng đọc thông tin và trả lời câu hỏi trong sách giáo khoa <i>Theo em, vì sao giá thực phẩm, giá năng lượng tăng là nguyên nhân khiến lạm phát năm 2021 tăng?</i> <i>Thông tin 2 - mục các loại hình lạm phát - cho biết nguyên nhân nào dẫn đến lạm phát tăng cao ở nước ta giai đoạn 1985 - 1987?</i> Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh đọc thông tin. - Làm việc theo nhóm, trao đổi và thảo luận để tìm ra được nội dung cho câu trả lời Báo cáo, thảo luận - Đại diện các nhóm chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra và tìm ra nội dung cho câu trả lời - Các học sinh còn lại trong nhóm khác có thể tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. Kết luận, nhận định - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật được các nguyên nhân cơ bản dẫn đến lạm phát. Gv nhấn mạnh: Chi phí sản xuất tăng cao: việc tăng giá các yếu tố đầu vào của sản xuất (như: xăng, dầu, điện, nguyên liệu,...) đẩy chi phí sản xuất tăng cao khiến cho giá cả nhiều loại hàng hoá trên thị trường tăng gây lạm phát.	2. Nguyên nhân dẫn đến lạm phát - Chi phí sản xuất tăng cao: việc tăng giá các yếu tố đầu vào của sản xuất (như: xăng, dầu, điện, nguyên liệu,...) đẩy chi phí sản xuất tăng cao khiến cho giá cả nhiều loại hàng hoá trên thị trường tăng gây lạm phát. - Cầu tăng cao: do có yếu tố tác động làm tổng cầu tăng cao nhưng tổng cung không thay đổi dẫn đến mức giá chung tăng gây lạm phát. - Phát hành thừa tiền trong lưu thông: khi lượng tiền phát hành vượt quá mức cần thiết làm xuất hiện tình trạng người giữ tiền sẵn sàng bỏ ra số tiền lớn hơn để mua một đơn vị hàng hoá, làm cho giá cả hàng hoá leo thang gây lạm phát.

Nội dung 4: Tìm hiểu nội dung: Hậu quả của lạm phát

a) Mục tiêu. HS nêu được những hậu quả to lớn, tác động do hiện tượng lạm phát gây ra trong nền kinh tế thị trường

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, các nhóm cùng đọc thông tin và trường hợp trong sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi trong sách giáo khoa

1/ Em hãy chỉ ra hậu quả do lạm phát tăng cao gây ra trong thông tin trên.

2/ Theo em, lạm phát tăng do giá lương thực và năng lượng tăng có ảnh hưởng thế nào đến đời sống và các hoạt động kinh tế - xã hội?

3/ Em hãy kể những hậu quả khác mà lạm phát có thể gây ra đối với nền kinh tế và xã hội.

-Tích hợp phòng chống tham nhũng

+ Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ yêu cầu cần đạt: Nêu được vai trò của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiềm chế lạm phát, thất nghiệp từ đó học sinh nêu được biểu hiện của một số hành vi lãng phí, tiêu cực trong việc thực hiện chủ trương phát triển kinh tế, xã hội

+ Cách thức thực hiện: Giáo viên cung cấp cho học sinh một số thông tin liên quan đến việc một số doanh nghiệp lạm dụng tình trạng lạm phát để đầu cơ tăng giá đặc biệt là việc móc nối với các cơ quan quản lý nhà nước để chuộc lợi

+ Thông tin : Căn cứ kết quả điều tra, ngày 17/1/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự “tham ô tài sản; In, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước”, xảy ra tại Tập đoàn Thiên Minh Đức và các đơn vị có liên quan.

Cùng với đó, Cơ quan điều tra cũng đã khởi tố, bắt tạm giam để điều tra đối với bà Chu Thị Thành, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Tập đoàn Thiên Minh Đức về tội “Tham ô tài sản”, quy định tại khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự 2015 và tội “In, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước”, quy định tại khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

Cùng tội danh trên, Cơ quan điều tra cũng khởi tố, bắt tạm giam ông Lê Thanh An, Phó tổng giám đốc; bà Nguyễn Thị Bích Liên, Kế toán trưởng; ông Chu Đức Mạnh, Trưởng phòng Kinh doanh Tập đoàn Thiên Minh Đức.

Bên cạnh đó, ông Mai Anh Tuyên, Phó tổng giám đốc Tập đoàn Thiên Minh Đức cũng bị khởi tố, bắt tạm giam để điều tra tội “tham ô tài sản”, quy định tại khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự 2015.

Ngoài ra, 2 bị can bị khởi tố, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú về tội “in, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước”, quy định tại khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự, gồm: Nguyễn Văn Công, Giám đốc Công ty TNHH Hợp Mạnh và Cao Bảo Ngọc, Giám đốc Công ty TNHH Thương mại tổng hợp xăng dầu Việt Trung.

Sau khi Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao (Vụ 3) phê chuẩn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã thi hành các Quyết định, Lệnh nêu trên đúng quy định của pháp luật.

Tập đoàn Thiên Minh Đức có hệ sinh thái với nhiều công ty con và nhiều chi nhánh hoạt động trong lĩnh vực xăng dầu, khí hóa lỏng, bất động sản, sản xuất giấy và bao bì, logistics, nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi, vận tải biển...

Cuối năm 2023, Thanh tra Chính phủ đã có kết luận thanh tra, chỉ rõ hàng loạt vi phạm trong việc sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu, kê khai sai thuế bảo vệ môi trường của doanh nghiệp này.

Từ năm 2018 đến 2021, tổng tiền thuế bảo vệ môi trường của doanh nghiệp này phải nộp tăng thêm gần 3.300 tỷ đồng; trong khi đó, từ năm 2017 đến 2022, doanh nghiệp này cho bà Chu Thị Thành và con trai là ông Chu Đăng Khoa, Phó tổng giám đốc mượn số tiền hơn 7.485 tỷ đồng.

Đến thời điểm thanh tra, bà Chu Thị Thành và ông Chu Đăng Khoa còn nợ công ty tổng số tiền hơn 1.396 tỷ đồng.

Thêm vào đó, Cục Thuế tỉnh Nghệ An công khai danh sách người nợ thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách Nhà nước đến thời điểm tháng 12/2024, trong đó Tập đoàn Thiên Minh Đức nợ hơn 1.085 tỷ đồng.

c) Sản phẩm.

*Học sinh chỉ ra được những nội dung cơ bản mà các câu hỏi đặt ra.

1/ Hậu quả:

+ Lạm phát ở mức 10.7% có thể khiến hơn một nửa quốc gia trong khu vực sử dụng đồng tiền chung châu Âu rơi vào tình trạng suy thoái kinh tế;

+ Mặt khác, khi giá cả hàng hóa tăng cao, chi phí sinh hoạt đắt đỏ sẽ khiến cho mức sống của người dân châu Âu bị giảm sút.

2/ Lương thực và năng lượng là những yếu tố đầu vào của quá trình sản xuất. Khi giá cả của yếu tố đầu vào tăng sẽ khiến cho chi phí sản xuất tăng, đẩy giá thành sản phẩm lên cao hơn.

- Khi giá thành sản phẩm cao, nhu cầu tiêu dùng của người dân hạn chế lại, từ đó tác động trực tiếp đến việc giảm quy mô đầu tư của các doanh nghiệp, làm cho kinh tế suy thoái, tình trạng thất nghiệp gia tăng.

- Mặt khác, cũng bởi giá cả hàng hóa không ngừng tăng, nên dễ dẫn đến tình trạng đầu cơ, tích trữ hàng hóa, tạo nên sự khan hiếm, thị trường nhiễu loạn.

3/ Một số hậu quả mà lạm phát có thể gây ra:

- Đối với nền kinh tế:

+ Làm tăng chi phí sản xuất, đẩy giá thành sản phẩm lên cao.

+ Tác động trực tiếp đến quyết định giảm quy mô đầu tư, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp làm cho kinh tế suy thoái.

+ Dễ dẫn đến tình trạng đầu cơ, tích trữ hàng hóa khiến thị trường nhiễu loạn.

- Đối với đời sống xã hội:

+ Giá cả hàng hóa cao, chi phí sinh hoạt đắt đỏ làm cho mức sống của người dân trong xã hội giảm sút, các nhu cầu tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ bị tiết chế, giảm thiểu lại.

+ Do quy mô sản xuất bị thu hẹp, nên nhiều người mất việc làm, không có thu nhập, đời sống bấp bênh, gặp nhiều khó khăn.

+ Lạm phát tăng cao, kéo dài có thể gây ra khủng hoảng kinh tế, chính trị, xã hội,....

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập HS làm việc theo nhóm, các nhóm cùng đọc thông tin và trường hợp trong sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi trong sách giáo khoa 1/ Em hãy chỉ ra hậu quả do lạm phát tăng cao gây ra trong thông tin trên. 2/ Theo em, lạm phát tăng do giá lương thực và năng lượng tăng có ảnh hưởng thế nào đến đời sống và các hoạt động kinh tế - xã hội? 3/ Em hãy kể những hậu quả khác mà lạm phát có thể gây ra đối với nền kinh tế và xã hội. Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh đọc thông tin. - Làm việc theo nhóm, trao đổi và thảo luận để tìm ra được nội dung cho câu trả lời Báo cáo, thảo luận - Đại diện các nhóm chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra và tìm ra nội dung cho câu trả lời - Các học sinh còn lại trong nhóm khác có thể tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. Kết luận, nhận định - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề những hậu quả tiêu cực do lạm phát gây ra. Gv nhấn mạnh: Lạm phát cao gây hậu quả tiêu cực đến hoạt động của nền kinh tế và mọi mặt đời sống xã hội: Đối với sản xuất: Giá cả các yếu tố đầu vào sản xuất tăng cao khiến chi phí tăng, tác động trực tiếp đến việc giảm quy mô đầu tư, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp làm cho kinh tế suy thoái và thất nghiệp gia tăng Đối với người tiêu dùng: Giá cả hàng hóa cao, chi phí sinh hoạt đắt đỏ làm cho mức sống của người dân trong xã hội giảm sút	3. Hậu quả của lạm phát - Giá cả các yếu tố đầu vào sản xuất tăng cao khiến chi phí tăng, tác động trực tiếp đến việc giảm quy mô đầu tư, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp làm cho kinh tế suy thoái và thất nghiệp gia tăng. Giá cả các hàng hoá không ngừng tăng dẫn đến tình trạng đầu cơ, tích trữ nhiều hàng hoá, tạo thêm sự khan hiếm, đẩy giá cả hàng hoá tiếp tục tăng gây nhiễu loạn thị trường. - Giá cả hàng hoá cao, chi phí sinh hoạt đắt đỏ làm cho mức sống của người dân trong xã hội giảm sút. Bên cạnh đó, lạm phát cao thường khiến nhiều người mất việc làm, không có thu nhập, đời sống nhiều gia đình bấp bênh, gặp nhiều khó khăn. Lạm phát tăng cao, kéo dài có thể gây ra khủng hoảng kinh tế, chính trị, xã hội,...

Nội dung 5: Tìm hiểu nội dung: Vai trò của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiềm chế lạm phát

a) Mục tiêu. HS nêu được những giải pháp mà nhà nước đưa ra nhằm kiểm soát và kiềm chế lạm phát.

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, các nhóm cùng đọc thông tin và trường hợp trong sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi trong sách giáo khoa

1/Nội dung khoản 2, khoản 4 Điều 3 Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thể hiện Nhà nước thực hiện việc kiểm soát lạm phát như thế nào?

2/Nhà nước đã có vai trò như thế nào trong việc kiềm chế lạm phát giai đoạn 2016 - 2020?

Tích hợp quyền con người

- Mức độ tích hợp: Tích hợp bộ phận với các yêu cầu cần đạt sau: Nêu được chính sách của Nhà nước trong việc thực hiện các quyền về kinh tế, xã hội và văn hóa; phê phán các hành vi vi phạm các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa.

Trong bối cảnh “lạm phát” quá hiện hữu như vậy, gánh nặng đè lên vai những người nghèo, người có thu nhập thấp, NLD ngày một lớn hơn bởi chính những người nghèo, người có thu nhập thấp chính phủ đã ban hành một loạt các giải pháp để góp phần ổn định đời sống, thực hiện tốt quyền con người

+ Các cơ quan có thẩm quyền cần có chính sách trợ giá đối với các mặt hàng thiết yếu, nhất là thực phẩm để hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của lạm phát cao đến người nghèo, NLD. Mặt khác, các cơ quan quản lý cần quyết liệt, sâu sát hơn trong việc kiểm tra, kiểm soát thị trường và xử lý thật nghiêm đối với các hành vi tăng giá bất hợp lý, gây bất ổn thị trường và ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống hằng ngày của người dân.

+ Bộ Lao động Thương binh và Xã hội với tư cách là đơn vị chủ quản cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện chính sách pháp luật về lao động, việc làm, tiền lương, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động cho NLD

+ Để thực hiện mục tiêu bình ổn thị trường, giảm áp lực lạm phát từ xăng dầu, hỗ trợ cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, Bộ Tài chính cần sớm rà soát và tính toán lại các mức chi phí trong cơ cấu tính giá cơ sở mặt hàng xăng dầu và các loại thuế, phí, nhất là thuế bảo vệ môi trường nhằm bảo đảm tính đúng, tính đủ, hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu, người tiêu dùng và doanh nghiệp sử dụng xăng dầu

Những giải pháp này đã góp phần tạo điều kiện để người dân ổn định cuộc sống, góp phần vào việc thực hiện quyền con người

- Tích hợp đạo đức lối sống

+ Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm chủ trương chính sách của Nhà nước về kiềm chế lạm phát

+ Cách thức thực hiện: Giáo viên lấy một số ví dụ về hành vi đầu cơ nâng giá của một số chủ thể trong một số trường hợp. Đây là hành vi vi phạm pháp luật, gây bất ổn trong xã hội đặc biệt hành vi này là nguyên nhân kéo theo nhiều hiện tượng tiêu cực trong xã hội

Qua thực hiện biện pháp nghiệp vụ, ngày 10/9, Đội Quản lý thị trường số 5 chủ trì phối hợp Công an thành phố Hạ Long kiểm tra, xử lý hộ kinh doanh điện máy Chung Huyền ở phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long về hành vi không niêm yết giá hàng hóa và buôn bán hàng hóa là máy phát điện nhập khẩu nhưng không có nhãn phụ và đã xử phạt 12 triệu đồng.

Ngay sau khi bão số 3 đi qua, các Đội Quản lý thị trường của Cục Quản lý thị trường Quảng Ninh đã tiến hành tuyên truyền, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh tại một số siêu thị, chợ truyền thống, cơ sở kinh doanh thực phẩm, nhu yếu phẩm thiết yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân và một số cơ sở kinh doanh đồ điện gia dụng, vật liệu xây dựng, các tấm tôn lợp, nhôm, ống hộp, sắt thép tổng hợp.

c) Sản phẩm.

*Học sinh chỉ ra được những nội dung cơ bản mà các câu hỏi đặt ra.

1/- Trong việc kiểm soát và kiềm chế lạm phát, vai trò của Nhà nước được thể hiện thông qua việc:

+ Luôn theo dõi biến động giá cả trên thị trường, duy trì tỉ lệ lạm phát ở mức cho phép.

+ Đưa ra chính sách, biện pháp và sử dụng các công cụ điều tiết để kiềm chế, đẩy lùi lạm phát.

2/- Trong những năm 2016 - 2020, để kiềm chế lạm phát, nhà nước đã: xây dựng và thực hiện các kịch bản điều hành giá những mặt hàng quan trọng, thiết yếu như dịch vụ y tế, xăng, dầu, điện,... phù hợp trong từng giai đoạn.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập HS làm việc theo nhóm, các nhóm cùng đọc thông tin và trường hợp trong sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi trong sách giáo khoa <i>1/Nội dung khoản 2, khoản 4 Điều 3 Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thể hiện Nhà nước thực hiện việc kiểm soát lạm phát như thế nào?</i> <i>2/Nhà nước đã có vai trò như thế nào trong việc kiểm chế lạm phát giai đoạn 2016 - 2020?</i> Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh đọc thông tin. - Làm việc theo nhóm, trao đổi và thảo luận để tìm ra được nội dung cho câu trả lời Báo cáo, thảo luận - Đại diện các nhóm chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra và tìm ra nội dung cho câu trả lời - Các học sinh còn lại trong nhóm khác có thể tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. Kết luận, nhận định - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để chỉ ra được những biện pháp phù hợp mà nhà nước đưa ra nhằm kiểm soát và kiểm chế lạm phát Gv nhấn mạnh: Nhà nước có vai trò quan trọng trong việc kiểm soát và kiểm chế lạm phát: thông qua chính sách, biện pháp, sử dụng các công cụ điều tiết để kiểm chế, đẩy lùi lạm phát như: tăng lãi suất, giảm mức cung tiền, cắt giảm chi tiêu công, hỗ trợ thu nhập cho người gặp khó khăn, tăng cường quản lý thị trường chống đầu cơ tích trữ hàng hoá, sử dụng dự trữ quốc gia để bình ổn cung - cầu, bình ổn giá trên thị trường	4. Vai trò của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiểm chế lạm phát - Luôn theo dõi biến động giá cả trên thị trường, duy trì tỉ lệ lạm phát ở mức cho phép. - Đưa ra chính sách, biện pháp, sử dụng các công cụ điều tiết để kiểm chế, đẩy lùi lạm phát như: tăng lãi suất, giảm mức cung tiền, cắt giảm chi tiêu công, hỗ trợ thu nhập cho người gặp khó khăn, tăng cường quản lý thị trường chống đầu cơ tích trữ hàng hoá, sử dụng dự trữ quốc gia để bình ổn cung - cầu, bình ổn giá trên thị trường,...

3. Hoạt động: Luyện tập

Câu 1. Em tán thành hay không tán thành với các ý kiến sau? Vì sao?

a) Mục tiêu. HS củng cố kiến thức đã học thông qua thực hành xử lý tình huống cụ thể có liên quan đến nội dung bài học, có ý thức đánh giá các hiện tượng lạm phát đang diễn ra trong hoạt động kinh tế một cách phù hợp với lứa tuổi.

b) Nội dung. Học sinh làm việc cá nhân, cùng suy nghĩ, đưa ra các ý kiến để lý giải cho từng trường hợp cụ thể

c) Sản phẩm.

- **Ý kiến a. Không đồng tình**, vì: lạm phát là sự tăng mức giá chung của các loại hàng hóa, dịch vụ của nền kinh tế một cách liên tục trong một thời gian nhất định. Nếu chỉ có một vài hàng hóa tăng, các mặt hàng khác vẫn giữ nguyên giá cả thì chưa thể kết luận nền kinh tế đang trong tình trạng lạm phát.

- **Ý kiến b. Đồng tình**, vì:

+ Lạm phát và lãi suất huy động thường có mối quan hệ mật thiết với nhau. Thông thường, lãi suất tiền gửi tiết kiệm của các ngân hàng sẽ cao hơn so với mức lạm phát một chút để đảm bảo giá trị tiết kiệm cho khách hàng.

+ Trường hợp lạm phát tăng cao và quá nhanh, đồng tiền bị mất giá, trong khi lãi suất huy động không có sự điều chỉnh, thì những người gửi tiết kiệm sẽ chịu thiệt thòi.

- **Ý kiến c. Đồng tình**, vì: ở mỗi quốc gia, trong điều kiện bình thường: một đơn vị tiền sẽ mua được một đơn vị hàng hóa, dịch vụ tương ứng. Tuy nhiên, khi lạm phát xảy ra, với một đơn vị tiền đó, người tiêu dùng chỉ mua được một lượng hàng hóa/ dịch vụ ít hơn so với trước đây.

- **Ý kiến d. Không đồng tình**, vì: lạm phát chỉ gây ảnh hưởng xấu đến đời sống kinh tế khi ở mức lạm phát phi mã và siêu lạm phát. Lạm phát ở mức độ vừa phải sẽ kích thích sản xuất kinh doanh phát triển.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân

Các học sinh cùng suy nghĩ và đưa ra ý kiến của bản thân về từng trường hợp cụ thể

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo cá nhân

- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được lạm phát là một hiện tượng bình thường của nền kinh tế đòi hỏi mỗi chủ thể cần nhận thức và thích ứng phù hợp.

Câu 2. Em hãy cho biết những biến động sau đây có thể làm cho lạm phát tăng hay không. Vì sao?

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống liên quan đến vấn đề lạm phát.

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, lớp chia thành 3 nhóm, mỗi nhóm đọc suy nghĩ và đưa ra quan điểm của bản thân cho vấn đề đặt ra

c) Sản phẩm.

- **Trường hợp a.** Có thể gây ra lạm phát. Vì:

+ Hoạt động xuất khẩu tăng mạnh, đồng nghĩa với việc nhu cầu tiêu thụ hàng hóa (của thị trường nước ngoài) tăng lên. Từ đó, dẫn đến việc tổng cầu (của cả thị trường trong và ngoài nước) tăng.

+ Nếu tổng cầu tăng, nhưng tổng cung không thay đổi (các doanh nghiệp không mở rộng sản xuất) sẽ dẫn đến tình trạng hàng hóa khan hiếm => đẩy giá sản phẩm lên cao => gây lạm phát.

- **Trường hợp b và c.** Có thể gây ra lạm phát, vì:

+ Nguyên liệu, nhiên liệu và xăng (năng lượng) là những yếu tố đầu vào của quá trình sản xuất.

+ Việc tăng giá các yếu tố đầu vào của sản xuất, khiến chi phí sản xuất tăng cao, từ đó làm cho giá cả của nhiều loại hàng hóa trên thị trường tăng => gây lạm phát.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

HS làm việc theo nhóm, lớp chia thành 3 nhóm, mỗi nhóm đọc suy nghĩ và đưa ra quan điểm của bản thân cho vấn đề đặt ra

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo cá nhân

- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để hiểu rõ được những hoạt động nào của nền kinh tế tiềm ẩn nguy cơ dẫn đến lạm phát

Câu 3. Em hãy thể hiện thái độ của mình đối với hành vi của chủ thể ở các trường hợp dưới đây trong việc chấp hành chủ trương, chính sách nhà nước về lạm phát.

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được tầm quan trọng của việc nhà nước có biện pháp và chính sách nhằm kiềm chế lạm phát

b) Nội dung. HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời, có thể trao đổi cặp đôi với bạn xung quang để làm nổi bật vấn đề

c) Sản phẩm.

- HS chỉ ra được

- **Trường hợp a.** Không đồng tình với hành vi của ngân hàng Y, vì:

+ Việc Chính phủ thực hiện chính sách tiền tệ (tăng lãi suất huy động, giảm mức cung tiền,...) là một biện pháp tích cực góp phần kiềm chế và đẩy lùi lạm phát; đồng thời đảm bảo quyền lợi cho các cá nhân và hộ dân gửi tiết kiệm tại ngân hàng.

+ Việc ngân hàng Y mong muốn duy trì mức lãi suất huy động vốn thấp sẽ gây cản trở cho chính sách phát triển kinh tế chung của nhà nước; đồng thời, gây thiệt hại cho các khách hàng của ngân hàng Y.

- **Trường hợp b.** Đồng tình với hành động của Ủy ban nhân dân huyện C. Vì: cắt giảm chi tiêu công cũng là một biện pháp tích cực, góp phần kiềm chế và đẩy lùi lạm phát.

- **Trường hợp c.** Đồng tình với hành động của thành phố H. Việc tăng cường kiểm soát giá cả và mạng lưới phân phối sẽ hạn chế tình trạng đầu cơ, tích trữ hàng hóa, từ đó góp phần bình ổn giá cả thị trường, kiềm chế và đẩy lùi lạm phát.

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời, có thể trao đổi cặp đôi với bạn xung quang để làm nổi bật vấn đề

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân
- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được tầm quan trọng của việc điều hành chính sách kiểm soát lạm phát của cơ quan chức năng.

4. Hoạt động: Vận dụng

Em hãy viết bài chia sẻ cách chi tiêu hợp lý khi lạm phát tăng cao..

a) Mục tiêu. HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm tại nhà, suy nghĩ và hoàn thành bài viết theo yêu cầu. Bài viết cần đưa ra được những biện pháp khả thi, phù hợp

Một số cách chi tiêu hợp lý khi lạm phát tăng cao:

- Sử dụng tiết kiệm năng lượng (xăng dầu, điện, gas,...)
- Chỉ mua những hàng hóa thiết yếu, phù hợp với nhu cầu và khả năng chi trả.
- Theo dõi sát sao các khoản chi tiêu nhằm tăng tính kỉ luật và cân đối tài chính.
- Chuyển sang sử dụng những mặt hàng thay thế có giá trị chất lượng gần tương đương nhưng giá thành rẻ hơn (ví dụ: chuyển từ việc sử dụng đồ nhập khẩu sang các thương hiệu uy tín trong nước,...).

- Tái sử dụng các đồ dùng cũ (với những món đồ không quá thiết yếu, ví dụ: đồ chơi, quần áo,...).

- Tránh giữ nhiều tiền mặt mà nên lựa chọn kênh đầu tư phù hợp với tình hình (ví dụ: bất động sản, vàng,...).

- Không thực hiện hành vi đầu cơ, tích trữ hàng hóa.

c) Sản phẩm.

- Bước đầu thích ứng một cách linh hoạt với tình hình lạm phát

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc theo nhóm tại nhà, suy nghĩ và hoàn thành bài viết theo yêu cầu. Bài viết cần đưa ra được những biện pháp khả thi, phù hợp

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc ở nhà, suy nghĩ và hoàn thành nhiệm vụ

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên bố trí thời gian để các học sinh có thời gian chia sẻ, trải nghiệm
- Hoặc giáo viên yêu cầu học sinh chia sẻ bài viết của mình qua nhóm lớp để các học sinh khác cùng trao đổi

Kết luận, nhận định

- Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra đưa ra những nhận xét để giúp các học sinh hiểu hơn về lạm phát.